TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuấn.

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1971 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Kim H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống chị H thường ghen tuông vô cớ, không cho anh kết giao với bạn bè dẫn đến vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và cự cãi, anh đã nhiều lần khuyên nhưng chị H không thay

đổi. Nay cảm thấy vợ chồng không còn chung sống được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Kim H.

Về nuôi con chung: Gồm 03 người, tên Nguyễn Thúy Tr, sinh năm 1994; Nguyễn Kim H, sinh năm 1996 và Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2002, hiện chị Tr và chị H đã trưởng thành. Sau khi ly hôn đối với cháu Q có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn đề nghị vắng ngày 22/4/2018 bị đơn chị Nguyễn Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị xác định ý kiến trình bày của anh T là đúng.

Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Nguyễn Thúy Tr, sinh năm 1994; Nguyễn Kim H, sinh năm 1996 và Nguyễn Hồng Q sinh năm 2002, hiện chị Tr và chị H đã trưởng thành. Sau khi ly hôn đối với cháu Q có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh T bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kim H có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Kim H.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng T và chị Nguyễn Kim H tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh T và chị H có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh T yêu cầu ly hôn, chị H đồng ý. Xét thấy: Việc anh T và chị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì anh Nguyễn Hồng T và chị Nguyễn Kim H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Nguyễn Thúy Tr, sinh năm 1994; Nguyễn Kim H, sinh năm 1996 và Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2002, hiện chị Tr và chị H đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Đối với cháu Q, anh T và chị H thống nhất theo nguyện vọng của cháu Q, nếu cháu có nguyện vọng ở với ai người đó nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Q có đơn nguyện vọng được sống cùng chị H, chị H đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con và phù hợp với nguyện vọng của cháu Q nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để chị H tiếp

tục nuỗi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2002. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Hồng T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014089 ngày 27/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Kim H.

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Hồng T và chị Nguyễn Kim H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim H tiếp tục nuỗi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2002. Đối với Nguyễn Thúy Tr, sinh năm 1994; Nguyễn Kim H, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Hồng T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Kim H.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000 đồng. Anh Nguyễn Hồng T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014089 ngày 27/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương